

Hành trình đi tìm bản Quốc ca Việt Nam

□ JASON GIBBS

Jason Gibbs chỉ nhận mình là một nhạc công kèn “tài tử”. Anh chơi kèn phagốt (bassoon) cho một dàn nhạc giao hưởng nghiệp dư. Anh còn chơi đàn synthesizer (một loại nhạc cụ điện tử có thể tạo ra nhiều loại âm thanh khác nhau, kể cả âm thanh của các loại nhạc cụ khác) cùng ban nhạc Apes of God để thể hiện những bản nhạc của mình. Anh bắt đầu sáng tác nhạc thính phòng và giao hưởng từ năm 16 tuổi (1976), theo anh gọi là kiểu “cổ điển tân thời”.

Tốt nghiệp đại học năm 1982, Jason Gibbs học tiếp chương trình thạc sĩ về âm nhạc tại trường Đại học Pittsburgh, bang Pennsylvania, hoàn thành năm 1984. Cũng tại trường này, năm 1989, anh nhận bằng tiến sĩ âm nhạc với luận án “Lý thuyết âm nhạc và sáng tác”, trong đó có “Semblances” là tác phẩm khí nhạc của anh soạn cho dàn nhạc thính phòng 9 nhạc cụ.

Jason Gibbs bắt đầu “để ý” đến nhạc Việt từ năm 1985 và có ý tìm hiểu khi sang Việt Nam năm 1993. Nhưng phải đến năm 1995 anh mới thực sự bắt tay vào nghiên cứu nhạc Việt. Mối quan tâm chính của anh là nhạc phổ thông, ca khúc. Rất tiếc là các bài viết về nhạc Việt của Jason Gibbs đều bằng tiếng Anh và được trình bày tại các hội thảo quốc tế hay xuất bản trên tạp chí nước ngoài nên độc giả Việt Nam ít có điều kiện tiếp xúc.

Trong tiểu luận này, tác giả đã điềm lại quá trình hình thành những bài quốc ca của Việt Nam trong thời hiện đại, từ “Đăng đàn cung” cho đến “Tiến quân ca” và một số bài khác nữa. Đây là một tài liệu nghiên cứu nghiêm túc, sử dụng tài liệu phong phú, đưa ra những bằng chứng xác đáng, có thể coi là mẫu mực cho việc nghiên cứu âm nhạc học, cần được tham khảo rộng rãi. Vì khuôn khổ tờ báo có hạn, nên chúng tôi chỉ có thể trích đăng phần khảo cứu về việc hình thành quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1945. Bạn đọc nào có nhu cầu tìm hiểu toàn văn có thể liên hệ với tòa soạn qua hòm thư điện tử.

Loại nhạc cần thiết của quốc gia-dân tộc hiện đại là quốc ca, được dùng trong các dịp lễ nghi chính thức, để tỏ lòng tôn kính đối với những vị lãnh đạo đất nước và các anh hùng vũ trang, hoặc các sự kiện văn hóa thể thao. Mặc dù là một thể chế quốc tế quen thuộc,

quốc ca chỉ mới phát triển chưa lâu trong lịch sử nhân loại – hầu hết đều được viết ra trong thế kỷ 19 và muộn hơn – từ sự lớn lên của ý thức về nhà nước dân tộc. Khuynh hướng mang tinh thần ái quốc phía sau bản quốc ca đã tìm được mảnh đất màu mỡ tại Việt Nam cuối thời kỳ

thuộc địa. Gần như mỗi phe nhóm, trào lưu, đảng phái và chính thể trong suốt thế kỷ XX đầy biến động của Việt Nam đều lựa chọn hoặc đặt làm những bản quốc ca dựa trên yếu tố lịch sử, truyền thuyết và biểu tượng đất nước.

Những ca khúc yêu nước theo nhạc phương Tây

Những nhà hoạt động cách mạng chống thực dân đầu thế kỷ 20 dùng nhạc cổ truyền để thể hiện khát vọng tinh thần quốc gia của mình. Những học giả hoạt động trong phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục năm 1907-1908 viết những bài hát nói và điệu ngâm dùng các thể thơ cổ (1). Phạm Duy có viết rằng lãnh tụ Quốc Dân Đảng Nguyễn Thái Học đã từng viết những lời yêu nước cho điệu "Bình bán", một trong những giai điệu sinh động trong nhạc lễ hội và nhạc thánh phòng cổ truyền (*nhạc*

tài tử) (2). Những thể loại khác như *hát ả đào*, *hát xẩm*, và dân ca của mọi miền đều được các nhà hoạt động cộng sản Việt Nam sử dụng (3).

Cùng thời gian này, người Việt bắt đầu chú ý đến âm nhạc phương Tây. Trong khi triều đình nhận thấy trong ban nhạc lính một biểu tượng Việt Nam mang tính hiện đại, những nhà cách mạng Việt Nam lại tìm thấy cảm hứng trong giai điệu và thể tài của ca khúc Tây phương. Năm 1926 Hồ Chí Minh viết lời cho bài ca chính thức của phong trào cộng sản "L'Internationale", tức "Quốc tế ca", theo thể thơ lục bát truyền thống cho dễ nhớ,

song lời này không khớp được với giai điệu. Lời ca được hát ngày nay là đóng góp của Trần Phú, Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương (4). Vào năm 1930, những nhà cách mạng Việt Nam cũng đặt lời cho những bài hát cách mạng khác như bài "Rot Front" (Mặt trận Đỏ) của Đức, bài "Bandiera rossa" (Bài ca Cờ Đỏ) của Ý và cả "La Marseillaise", bài hát biểu tượng cho cách mạng Pháp cũng là một bản quốc ca (5).

Trong khi đó, một tầng lớp tinh hoa mới được giáo dục trong trường tiếng Pháp, họ học "La Marseillaise" như là



Nhạc sĩ Văn Cao (phải) cùng nhà nhiếp ảnh Võ An Ninh tại Hà Nội năm 1989.

Ảnh: Nguyễn Đình Toán



Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước (1921 - 1989)

quốc ca của họ. "La Marseillaise", "La Madelon" và "La chanson du départ" ("Bài hát lên đường") đã gây một ấn tượng mạnh với nhịp quân hành mạnh mẽ của chúng. Hành khúc được xem như một phép chuyển nghĩa cho tinh thần văn minh và tiến bộ. Người Việt Nam bắt đầu nghe thấy những khát vọng này trong hành khúc (6). Nam Kiều, một biên tập viên, ghi nhận rằng trong lúc nhạc Việt quá yếu đuối và tỏ ra thiếu ý chí, nhạc Tây là "mạnh mẽ phấn chấn" và làm cho người ta muốn "nở rộng phổi ra, như nâng cao người lên" (7).

Nhạc quân hành mang sắc

thái lạc quan có sức hấp dẫn đối với các phong trào cách mạng và quốc gia ở Việt Nam và các nơi khác vì họ thấy khả năng của nó trong việc "nuôi dưỡng hành động đại chúng phối hợp" (8). Đinh Nhu, một tù nhân chính trị thời đầu, đã viết lời cho bài "La Marseillaise" và đặt tên là "Bài ca kêu gọi vô sản làm cách mạng" (9). Trong một hồi ký, nhạc sĩ Lưu Hữu Phước nhớ rằng đã đọc được những lời ca đầy cảm hứng được đặt cho "La Marseillaise" mà cha ông đã cắt từ một tờ báo khoảng năm 1930 (10). Những lời ca này tôn kính Hai Bà Trưng nữ anh hùng dân tộc Việt Nam:

"Trưng nữ vương" - Lời Việt đặt cho bài "La Marseillaise", những năm 1920

Đã bao lâu nước Trung Hoa lán hiếp ta

Làm đổ máu An Nam biết mấy phen

Nhắc tới đó như lửa đốt gan lòng.

Điệp khúc kết thúc bằng một lời nhắc nhở: "Ai ơi là giống Lạc Hồng" (11). Không có gì khó để Lưu Hữu Phước cũng như những người Việt đổi chỗ người Pháp vào vị trí của người Trung Quốc trong lời này.

Đầu những năm 1940, những tác giả viết ca khúc cộng sản đầu tiên như Vương Gia Khương, Đỗ Nhuận và Hoàng Văn Thái viết những ca khúc cách mạng sơ khai trong bí mật và trong nhà tù Pháp (12). Thêm vào đó, nhiều học sinh sinh viên Việt Nam đã thể hiện một cách công khai lòng nhiệt thành ái quốc thông qua ca khúc mà Lê Thương đã gọi là "thời thanh niên-lịch sử" trong âm nhạc Việt Nam (13). Những tác giả trẻ này lấy cảm hứng từ niềm vinh quang của những trận đánh và những vị anh hùng trong lịch sử và truyền thuyết Việt Nam. Một nhóm sinh viên miền Nam ra học ở Đại học Hà Nội, gồm người viết ca khúc Lưu Hữu Phước và hai bạn cùng phòng là các tác giả soạn lời Mai Văn Bộ và Nguyễn Thành Nguyên,

họ đi thăm những di tích chiến trận lịch sử trên đất Bắc. Tại đây họ tìm thấy nguồn cảm hứng để viết những ca khúc chủ đề lịch sử về cuộc đấu tranh của Việt Nam chống lại quân xâm lược Trung Hoa và Mông Cổ như “Bạch Đằng Giang” và “Người xưa dâu tía” (14). Những ca khúc này được ba người in ra thông qua Tổng hội Sinh viên, AGEI (Association Générale des Étudiants Indochinois) trước năm 1943. Trong những kì nghỉ hè, họ trở về Nam, nơi họ rất nổi tiếng, để biểu diễn và tuyên truyền ca khúc của mình (15).

Mặc dù lời ca mang tính thần quốc gia chủ nghĩa và lòng yêu nước một cách rõ ràng, những bài hát này được sinh viên và các hội hướng đạo sinh trình diễn công khai. Hồi tưởng lại, Nguyễn Thành Nguyên nhận xét, khi nhắc đến sự nương tay của người Pháp, họ có lẽ đã tỏ ra bẽ trên khi nhìn xuống đám sinh viên, tinh hoa tương lai của Đông Dương, là để cho “xả hơi” (16). Yếu tố quan trọng khác là sự thay đổi trong thái độ của các nhà cai trị Pháp kể từ khi chính phủ Vichy lên cầm quyền. Trong đường lối của chương trình cổ động chủ nghĩa ái quốc và phục vụ “mẫu quốc” của chính phủ Pétain có nhiều đất hơn trước cho người Việt thể hiện khát vọng quốc gia chủ nghĩa

của mình.

Nghe tin tức về những vụ bắt giam và hành hình những người tham gia khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ trong năm 1940, Lưu Hữu Phước hình thành trong đầu việc viết một “*bài ca kêu gọi khởi nghĩa*”. Mai Văn Bộ và Nguyễn Thành Nguyên sáng tác lời cho bài hát này, có tên “Quốc dân hành khúc” (17). Lời ca kêu gọi: “*Tiến lên đến ngày giải phóng / Đồng lòng cùng nhau ta đi, sá gì thân sống*”. Để nói rõ khó khăn của nhân dân, họ viết tiếp:

Loài nó hút lấy máu đào chúng ta

Làm ta gian nan, cửa nhà tan rã

Bầu máu, nhắc tới đó, càng thêm nóng sôi

Ta quyết thề phá tan quân dã man rồi.

Giữa những tiếng gươm khua, điệp khúc đóng lại: “*Chớ quên rằng ta là giống Lạc Hồng*” – một sự đáp trả rõ ràng đối với tiếng gọi mà Lưu Hữu Phước đã ghi nhớ trong bài “Marseillaise” lời tiếng Việt mà ông đọc trên báo những năm trước đó (18). Mặc dù những lời này không nói đích danh một kẻ thù cụ thể nào, và được viết với hình tượng mang tính lãng mạn của văn chương cổ xưa như chiến trận gươm đao, chúng hiển nhiên là quá khiêu khích đối với nhà kiểm duyệt Pháp. Những lời này không được in và chỉ lưu truyền bí mật.

Giai điệu của bài hát chúng tỏ rất có sức lôi cuốn và là cảm hứng cho vài bộ lời ca khác nhau. Sau đây là bảng thống kê các tên gọi, người viết lời và câu đầu của 7 bản khác nhau của ca khúc “Tiếng gọi thanh niên”, nhạc Lưu Hữu Phước:

1. “Quốc dân hành khúc” (4/1941) lời: Nguyễn Phước Bộ (Nguyễn Thành Nguyên, Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ)
– *Này anh em ơi! Tiến lên đến ngày giải phóng!*

2. “Sinh viên hành khúc” (1941) lời: Nguyễn Phước Bộ
– *Này sinh viên ơi! Chúng ta kết đoàn hùng tráng!*

3. “La marche des étudiants” (cuối 1941) lời: Nguyễn Phước Bộ (*La tribune indochinoise*, 1 juillet 1942)

– *Étudiants! Du sol l’appel tenace [Này sinh viên ơi! Đất cần kêu gọi bền gan]*

4. “Tiếng gọi sinh viên” (1942) lời: Lê Khắc Thiên, Đặng Ngọc Tốt

– *Này sinh viên ơi! Đứng lên đáp lời sông núi!*

5. “Tiếng gọi thanh niên” hay “Thanh niên hành khúc” (đầu 1945) lời: không rõ

– *Này anh em ơi! Quốc gia đến ngày giải phóng!*

6. “Tiếng gọi thanh niên” hay “Quốc dân hành khúc” (khoảng 8/1945) lời: Hoàng Mai Lưu (Huỳnh Văn Tiểng, Mai Văn Bộ, Lưu Hữu Phước)

– *Này dân Việt Nam! Tiến*

lên đến ngày giải phóng!

7. "Quốc ca Việt Nam" hay "Tiếng gọi công dân" (1948) lời: không rõ

- Này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi!

Mặc dù hoàn toàn nguyên bản tự sáng tác, "Quốc dân hành khúc" chia sẻ các đặc điểm phong cách và giai điệu với "La Marseillaise" – ông tổ của các bản quốc ca cách mạng. Giai điệu của Lưu Hữu Phước bắt đầu với một chùm ba hợp âm trưởng leo thang kiểu kèn lệnh và dùng nhịp nhanh mạnh từ nốt thứ tám chấm đôi đến nốt thứ mười sáu. Nhạc sĩ thậm chí công nhận có một sự tương tự về nhịp điệu giữa dòng hai của bài hát của mình với mở đầu của bản quốc ca Pháp (19).

Trong thời điểm này, các bạn đồng môn với họ ở Đại học muốn có một bài hát sôi động cho trường mình. Dương Đức Hiền, chủ tịch AGEI, biết được bài ca của bộ ba này, gợi ý họ viết một bộ lời ca mới cho bài "Quốc dân hành khúc" để thành bài hát chính thức cho sinh viên mà có khả năng dọn đường cho những lời cách mạng hơn (20). Lời mới mang tên "Sinh viên hành khúc", nhẹ nhàng hơn về sắc thái. Thay vì "dân", những lời ca này đề cập đến "đoàn sinh viên ta", thúc giục họ đoàn kết khi tiến tới "tương lai dân tộc". Tuy nhiên, lời này khi xin phép xuất bản đã bị kiểm duyệt



Tác giả (trái) cùng Myles Boisen, thành viên của ban Apes of God, trong phòng thu âm năm 1997.



Tác giả (phái) cùng một số ca sĩ Hà Nội (từ trái sang): Tô Lịch, Lộc "Vàng".
Ảnh: Đức Hạnh

Pháp từ chối – chủ yếu là do câu cuối nhắc đến "giống Lạc Hồng" (21).

Cuối cùng, ba người bạn đã sáng tác lời mới tiếng Pháp với tên gọi "La marche des étudiants". Do trường Đại học có cả sinh viên Campuchia và Lào bên cạnh ba kỳ của Việt Nam, lời ca

tuyên bố:

Từ biển Annam đến phé tích Angkor,

Vượt qua núi non, từ nam ra bắc.

Sau khi kêu gọi phụng sự cho "tổ quốc" điệp khúc viết:

Nguyện vì người, Đông Dương mến yêu!

Với trái tim và sự rèn



Tác giả (phái) gặp nhà chế tác nhạc cụ Tạ Thẩm tại Hà Nội năm 1994.



Tác giả (phái) trong buổi phỏng vấn nhạc sĩ Phú Quang tại Hà Nội năm 2007.

Ảnh: Đức Hạnh

luyện,

Là mục đích, là nguyên tắc của chúng ta,

Và không gì lay chuyển được niềm tin ta (22).

Nhìn bề ngoài, những lời này thể hiện một mối tương đồng với công cuộc tăng cường chủ nghĩa Pétain của Decoux, Toàn quyền Đông

Dương lúc đó. Viết bằng ngôn ngữ của ông chủ thực dân, nó nhắc lại những nguyên tắc của chính phủ Vichy như lòng phụng sự và ý chí rèn luyện, và điều quan trọng nhất là xếp tinh thần quốc gia Việt Nam vào trong một Đông Dương thống nhất. Bài ca được nhấn mạnh là viết

cho một trường Đại học nhiều dân tộc và còn phải qua được khâu kiểm duyệt trước khi xuất bản. Lòng phụng sự và sự rèn luyện mà họ xung tưng cũng góp phần rất cần thiết cho khát vọng quốc gia của mình, nhưng cũng phục tùng chính quyền thực dân Pháp (23).

Năm 1942, bộ ba Lưu Hữu Phước, Mai Văn Bộ và Nguyễn Thành Nguyên quyết định tổ chức một cuộc thi viết lời để kiểm duyệt Pháp có thể chấp nhận được cho bài ca chính thức của sinh viên. Lời mới với tên gọi "Tiếng gọi sinh viên" đã qua được kiểm duyệt và trở thành bài hát chính thức của trường Đại học Đông Dương (24). Những lời này mang hình thức có vẻ vô tội trước người Pháp với "giống Tiên Rồng" – một gợi nhớ đến huyền thoại tổ tiên người Việt. Lời ca giục già thanh niên "mở đường khai lối" và "tung cánh hồn thiếu niên ai đó can trường" (25).

Âm nhạc và Giải phóng quốc gia

Ngày 9 tháng Ba 1945 mang lại bước đầu dẫn đến việc chấm dứt sự thống trị của Pháp ở Việt Nam. Năm 1941, quân Nhật chiếm đóng Đông Dương với sự cộng tác của chính quyền Vichy Pháp. Vào lúc quân Đồng Minh giải phóng Pháp (8-1944), quân Nhật tước quyền của Pháp ở Đông Dương (9-3-1945) (26). Để đảm bảo một bộ máy hành

chính tron tru trên lãnh thổ, Nhật Bản đưa ra một nền độc lập rất nhiều trói buộc cho Việt Nam của Bảo Đại, và ông vua này đã chỉ định học giả Trần Trọng Kim làm thủ tướng. Một trong những hành động đầu tiên của chính phủ Trần Trọng Kim là chính thức lấy "Đặng đàn cung" làm quốc ca của *Việt Nam Đế Quốc*. Ông cho rằng nhạc này thích hợp do sự cổ kính và trang trọng của nó (27).

Trong khi đó, "Tiếng gọi sinh viên" trở nên phổ biến khắp Việt Nam như một tiếng gọi yêu nước đối với lớp thanh niên. Các tác giả của bài hát sau này nhớ lại nó đã được dùng "như một bản quốc ca mới" và được đón nhận không khác gì bài "La Marseillaise" (28). Người quản nhạc của ban nhạc quân đội Hà Nội nhớ lại có những người thanh niên mang bản hành khúc đến cho ông, bảo ông rằng đó là quốc ca (29). Một bạn học không nêu tên của Lưu Hữu Phước đã được yêu cầu viết lời khác với tên gọi "Tiếng gọi thanh niên". Bản này được phổ biến bởi Hội Thanh niên Tiền tuyến do Phan Anh lãnh đạo thuộc chính phủ Trần Trọng Kim sau tháng Ba 1945. Lời này đối đối tượng thành "đoàn thanh niên ta" vẫn chia sẻ một tinh thần tương tự với những lời trước đây. Họ khắc họa bạo động mang tính lãng mạn của "sá gì thân sống" và

kẻ thù "phơi thây ta trên guom giáo". Thanh niên được kêu gọi "mau làm côi bờ thoát con tàn phá" (30).

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, Việt Nam trải qua một nạn đói khủng khiếp trên khắp miền Bắc do sự chiếm đóng của quân Nhật. Nhạc sĩ 21 tuổi Văn Cao nằm trong số những thanh niên Hà Nội thất nghiệp đang cố gắng sống sót. Ông đã đạt được tên tuổi của một nhà thơ, họa sĩ và nhạc sĩ sáng tác những ca khúc lãng mạn nổi tiếng như "Thiên Thai", "Suối mơ", "Trương Chi" và "Bến xuân" cùng với một số ca khúc yêu nước theo chủ đề thanh niên lịch sử cho phong trào hướng đạo. Trong một hồi ức, ông kể về việc được tiếp xúc với những thành viên của tổ chức cách mạng Việt Minh hoạt động bí mật. Họ đã biết những bài hát yêu nước trước đây của Văn Cao và mời ông làm cho cách mạng. Họ nói với ông: "Chiến khu thiếu bài hát... Khoá quân chính kháng Nhật sắp mở, anh hãy soạn một bài hát cho quân đội cách mạng chúng ta" (31).

Khi viết bài ca mang tính sự kiện có tên "Tiến quân ca" này, Văn Cao lấy cảm hứng từ nỗi thống khổ ông nhìn thấy từ những người đồng bào của mình đang chết đói trên đường phố Hà Nội. Đi lang thang trên những con phố, ông cố hình dung ra những người lính cách mạng

mà ông chưa từng gặp, nhưng những hành động dũng cảm của họ thì ông đã biết qua những bài viết trên những tờ báo bí mật. Ông chủ ý viết một bài hát giản dị sao cho những người lính ấy có thể hát được. Hơn thế, ông tin rằng để cách mạng thành công, người Việt sẽ phải tham gia, vì thế ông viết cho cả đoàn quân tưởng tượng và cho cả đất nước (32).

"*Tiến quân ca*" bản năm 1944, do ông Văn Thao, con trai nhạc sĩ Văn Cao cung cấp

*Đoàn quân Việt Minh đi,
chung lòng cứu quốc,*

*Bước chân dồn vang trên
đường gập ghềnh xa.*

*Cờ in máu chiến thắng
mang hồn nước.*

*Súng đằng xa chen khúc
quân hành ca;*

*Đường vinh quang xây xác
quân thù.*

*Thắng gian lao, đoàn Việt
lập chiến khu.*

*Thề phan thây uống máu
quân thù.*

Tiến mau ra sa trường.

Tiến lên! Cùng tiến lên!

*Chí trai là đây nơi ước
nguyên.*

*Đoàn quân Việt Minh đi,
sao vàng phát phới*

*Giết giồng nòi quê hương
qua nơi làm than*

*Cùng chung sức phấn đấu
xây đời mới.*

*Đứng đều lên gông xích ta
đập tan.*

*Dù thây tan xương nát
khôn sờn*



Lễ chào cờ tại Hà Nội ngày 26-8-1945.

Ảnh: Tư liệu

*Gắng hy sinh đời ta tươi
thắm hơn.*

*Từ bao lâu ta nuốt căm
hờn.*

*Vũ trang đâu! Lên đường!
Hỡi ai! Lòng chớ quên!*

*Bắc Sơn cùng Đô Lương,
Thái Nguyên.*

"Tiến quân ca" của Văn Cao không khác "La Marseillaise" với những khung cảnh được khắc họa từ cảnh thiếu thốn hiện tại và động cơ của lòng căm hờn, hình ảnh của lá cờ pha máu, trở thành tiếng gọi cho nhân dân đập gông cùm,

kêu gọi tập hợp thành quân đội với tinh thần "chung lòng cứu quốc". "Tiến quân ca" được xuất bản với bút danh trên một tờ báo bí mật và tìm đường lên chiến khu thành bài hát chính thức của Mặt trận Việt Minh (33). Các đơn vị tự vệ hát bài này khi họ áp giải tù binh Nhật ở vùng nông thôn (34). Ở thành thị, các hướng đạo sinh dạy bài hát cho nhau một cách bí mật (35). Đi vào một vùng do Việt Minh kiểm soát bên ngoài Hà Nội tháng Tám 1945, một

người viết đã mô tả cảm xúc kích thích khi nghe thấy "Tiến quân ca" vọng từ trong rừng ra (36). Ngay trước khi cách mạng tháng Tám nổ ra, Việt Minh dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh đã tổ chức một Hội nghị ở Tân Trào. Một trong những hoạt động cuối cùng của họ vào ngày 18 tháng Tám 1945 là tuyên bố "Tiến quân ca" là quốc ca (37).

Việc đầu hàng của Nhật trước quân Đồng Minh được chính thức tuyên bố vào ngày 15 tháng Tám 1945. Trong khi

lực lượng an ninh Pháp vẫn bị quân Nhật giam giữ, những người Việt, đặc biệt là Việt Minh vốn được tổ chức tốt, đã đoạt lấy quyền điều khiển. Tổng hội Công chức với sự cho phép của quân Nhật theo kế hoạch, tiến hành một cuộc mít tinh ở quảng trường lớn trước Nhà hát Lớn vào ngày 17 tháng Tám 1945. Cuộc mít tinh tập hợp lúc 2 giờ chiều với lễ kéo cờ triều đình và trình bày bài "Đảng đàn cung" (38). Trong vài phút những đội viên Việt Minh đã chiếm lĩnh cuộc tụ

hợp, phát cờ của họ từ ban công nhà hát. Họ hạ cờ triều đình và chiếm lấy diễn đàn cùng micro. Những người Việt Minh khác đứng trong đám đông khán giả tổ chức việc hát hai bài "Tiên quân ca" và "Diệt Phát xít" của Nguyễn Đình Thi, lúc này đã được in trên tờ rơi; trong những ngày sau bài hát của Văn Cao được hát khắp nơi trong thành phố (39). Đây là bước mở đầu cho cao trào cách mạng tháng Tám, và là bước mở đầu cho quá trình những người cộng sản kháng

chiến Việt Nam chống lại người Pháp để giành độc lập cho miền Bắc năm 1954.

Một nhân viên cơ quan O.S.S. (*Office of Strategic Services* – tiền thân của Cục Tình báo Trung ương Mỹ CIA), Đại tá Archimedes Patti, là một nhân chứng cho những sự kiện lịch sử này. Trong Thế chiến II, Hoa Kỳ dựa vào Việt Minh cho mục đích tình báo và việc hỗ trợ cứu giúp những phi công rơi máy bay. Vào giai đoạn cuối của cuộc chiến, họ cung cấp cho Việt Minh một số ít vũ khí và tổ

¹ Nguyễn Hiến Lê, *Đông Kinh nghĩa thực*, 61–74; David G. Marr, *Vietnamese Anticolonialism, 1885–1925*, 157–184.

² Phạm Duy, *Hồi ký: Thời thơ ấu – vào đời*, 80.

³ Xem Hồng Chương, *Tổng luận về Văn học Cách mạng (1925–1945)*, tập 31, 632–661.

⁴ Nguyễn Xinh và Phan Thanh Nam, *Hành trình với âm nhạc*, 353–354.

⁵ Xem Hồng Chương, 613–627.

⁶ Jason Gibbs, "The West's Songs, Our Songs: The Introduction of Western Popular Song in Vietnam before 1940", *Asian Music* 35/1, 62–63.

⁷ Nam Kiều, "Ca nhạc Tây và ca nhạc ta", *Đông Pháp thời báo*, 4/3/1925.

⁸ Tuohy, "Sonic Dimension of Nationalism", 116.

⁹ Hồng Chương, *Tổng luận*, 618–619.

¹⁰ Đình Nhu là một nhà cách mạng mà các văn bản sử nhà nước sau này ghi nhận là người sáng tác bài hát Việt Nam sớm nhất "Cùng nhau đi hồng binh". Khảo cứu về lai lịch của bài hát này và người sáng tác, xem Gibbs [sắp công bố].

¹¹ Lưu Hữu Phước nhớ lại những lời này được Tú Linh ở Trà Vinh viết và được in trên báo *Trung Lập* (1988: 47–8). Chúng được in trước đó trên *Kịch trường Tạp chí* # 3 (12 tháng Tư 1927): 21–22 với đầu đề "Trung Vương hùng binh".

¹² Tú Ngọc và nhiều tác giả, *Âm nhạc mới Việt Nam: Tiến trình và thành tựu*, 134–144.

¹³ Lê Thương, "Thời tiền chiến trong tân nhạc (1938–1946)", *Tuyển tập Nhạc Tiền chiến*, 65–67.

¹⁴ Mai Văn Bộ, *Lưu Hữu Phước*, 73–79.

¹⁵ Ví dụ, một chương trình được diễn ra tại Nhà hát Lớn Sài Gòn ngày 12/7/1942, dưới sự bảo trợ của thống đốc Nam Kỳ. Xem *Soirée de Gala, Vle Fête des étudiants*

[Đại hội, lễ hội sinh viên lần thứ 6]. Sài Gòn: Imprimerie DucLuuPhuong, 1942.

¹⁶ Nguyễn Thành Nguyên trả lời phỏng vấn của tác giả, 3/1998 tại San Francisco, California, MI.

¹⁷ Hồi ký của một bạn đồng học nói rằng một thành viên quan trọng của một đảng cách mạng không nêu tên đã gợi ý ban đầu cho Lưu Hữu Phước nên viết một "hành khúc của nhân dân". Nhân vật bí ẩn này đã rất phấn khởi với kết quả, sau đó không xuất hiện nữa (Nguyễn Ngu Í, *Nhớ và nghĩ* 1967a, 33–4).

¹⁸ Lưu Hữu Phước, *Âm nhạc*, 20–21; Mai Văn Bộ, *Lưu Hữu Phước*, 106–107

¹⁹ Nguyễn Ngu Í, "Nhớ và nghĩ", phần 1, 34.

²⁰ AGEI, đặc biệt là những sinh viên Nam Kỳ, được Brocheux mô tả là "một điểm tập hợp quần chúng quan trọng". Họ cũng đóng một vai trò trong việc thành lập Hội Jeunesse d'Avant-Garde (Thanh niên Tiên phong) gồm những nhân vật quan trọng tham gia vào các sự kiện cách mạng Việt Nam (Brocheux, 1982, 164).

²¹ Nguyễn Ngu Í, "Nhớ và nghĩ", phần 1, 35–37; Mai Văn Bộ, *Lưu Hữu Phước*, 102–103.

²² Những lời này được in lần đầu với tên "Marche des étudiants: Chant fédéral de l'Université Indochinoise," trên *La tribune indochinoise* (1 juillet 1942), 1–2. Bản in này đề cập bài hát đã được trình diễn lần đầu tại trường Đại học ngày 18 tháng 1–1942.

²³ Eric Jennings viết rằng những lời này "gói gọn một tầm nhìn Đông Dương rộng lớn được trau chuốt dưới tay người Pháp", và cho rằng họ "pha chế những nguyên tắc Vichy như lòng tin cần, thanh niên, rèn luyện, nhiệm vụ và tính kiên cường, mặt khác là sự sùng bái đối với một quá khứ Đông Dương thống nhất một cách dị thường" (2004, 621–2). Mai Văn Bộ tuy

chức đào tạo. Đại tá Patti tới Hà Nội để giám sát việc đầu hàng của quân Nhật tại đây. Ông mô tả “một khung cảnh đầy màu sắc và ấn tượng” khi viết về ngày 26 tháng Tám 1945. Một đoàn người Việt Nam đông đảo, gồm cả ban nhạc lính, tập hợp trước doanh trại nơi đoàn đại biểu của ông trú. Họ đến với cờ của bốn nước Đồng Minh lớn và lá cờ mới của Việt Nam.

Trong vài giây, các lá cờ được hạ xuống trừ lá cờ “sao và vạch” và ban nhạc chơi bản “Star-Spangled Banner”

[“Ngọn cờ dát sao,” tức quốc ca Mỹ]. Đó là lần trình diễn hay nhất bản này mà tôi được nghe thấy ở Viễn Đông. Ở nốt nhạc cuối cùng, các lá cờ được kéo lên và thủ tục được lặp lại theo thứ tự các nước, tiếp theo là Liên Xô, Anh, Trung Hoa và cuối cùng là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... Người chỉ huy đội ngũ, trưởng ban nhạc, và các đơn vị duyệt binh đi qua. Khi đoàn cuối đi ra khỏi cổng, tôi thấy một đoàn dài dân thường, sóng hàng mười, cầm theo nhiều cờ và biểu ngữ... Đoàn diễu

hành của họ được những em bé học sinh dẫn đầu, theo sau là những thiếu niên và người lớn... hát quốc ca.

Patti đã không biết rằng ông đang đề cập đến “Tiền quân ca”. Đại tướng Việt Nam Võ Nguyên Giáp nói với ông: “Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam lá cờ của chúng tôi được trưng trong một buổi lễ quốc tế và quốc ca của chúng tôi được chơi vì sự kính trọng đối với một vị khách nước ngoài. Tôi sẽ nhớ mãi giây phút này” (40). ■

NGUYỄN TRƯƠNG QUÍ dịch
Talawas - 2007

nhiên lại viết rằng các tác giả đã cố ý bỏ Pháp và Đông Pháp, không nhắc đến trong lời ca (1998, 77).

²⁴ Nguyễn Thanh Nguyên có nói với tôi rằng đó là việc cần thiết để làm “những thay đổi mềm mại” so với bài hát gốc “mang những từ cách mạng và mạnh mẽ hơn”. Những lời mới này được viết những bạn học là Đặng Ngọc Tốt và Lê Khắc Thiên (thư của Nguyễn Thành Nguyên gửi tác giả, San Francisco, 30 tháng Tư 1998).

²⁵ Lưu Hữu Phước, *Tráng sĩ ca*, 2-3.

²⁶ Việc này xảy ra đột ngột cùng lúc triều đình đang làm những việc chuẩn bị cho lễ tế Nam Giao cuối cùng dự kiến diễn ra vào 23 tháng Ba 1945. Kết quả là lễ tế không bao giờ còn được tiến hành (Thái Văn Kiếm 1960, 91).

²⁷ Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, 60; David G. Marr, *Vietnam 1945: The Quest for Power*, 120-121.

²⁸ Giai điệu này được nhiều phe nhóm và trào lưu sử dụng - thậm chí có cả lời ca thân Pétain (Nguyễn Ngu Í 1967a, 38). Điều này có thể đã là thứ đã có trong suy nghĩ của Brocheux khi cho rằng “Lê Hữu Phước” (viết nhầm) viết một bài hát cho mẫu quốc Pháp rồi phát triển thành một bài quốc ca cách mạng. Xem Pierre Brocheux, “Une adolescence indochinoise”, 43.

²⁹ Đinh Ngọc Liên, *Những chặng đời tôi*, 35.

³⁰ Nguyễn Ngu Í, “Nhớ và nghĩ”, phần 2, 35-36; Lưu Hữu Phước, *Tráng sĩ ca*, 2-3. Lực lượng tôn giáo và chính trị Cao Đài cũng đặt lời cho giai điệu của Lưu Hữu Phước để hát trong các buổi mít tinh của họ. Xem Marr, *Vietnam 1945*, 112.

³¹ Một bài viết có nói Văn Cao và người bạn cùng phòng Đỗ Hữu Ích đều nhận được yêu cầu này. Họ biết rằng đang có một nhu cầu về những bài hát cách mạng mới do những người kháng chiến phải dùng bài hát Pháp với lời Việt. Trong thời gian in bí mật, bài hát được ghi với hai cái tên giả là Anh Thơ cho Văn Cao và Anh

Dung cho Đỗ Hữu Ích (Tô Đông Hải 1991, 2). Trong thập niên đầu từ khi ra đời, bài hát thường được ghi là nhạc Văn Cao và lời Đỗ Hữu Ích. Phạm Duy nhớ lại rằng Đỗ Hữu Ích đã đóng góp nhiều lời ca cho nhiều ca khúc lãng mạn thời đầu của Văn Cao (1990, 237), điều mà Văn Cao và những người thừa kế của ông vẫn tranh cãi. Vào đầu những năm 1990 nó đã trở thành một vấn đề bất đồng về việc liệu Đỗ Hữu Ích có viết lời cho “Tiền quân ca” hay không. Văn Cao khẳng định ông thêm tên Đỗ Hữu Ích vào những ấn phẩm đầu tiên của ca khúc là một ghi nhận đối với một người bạn đã cho ông hỗ trợ vật chất trong thời kỳ khó khăn đó, nhưng nhấn mạnh rằng ông viết một mình lời ca gốc (Xuân Ba 1991, 14). Năm 1992 chính phủ Việt Nam công nhận Văn Cao là tác giả lời của bài hát (“Kết luận của Cơ quan bảo hộ quyền tác giả Việt Nam về tác giả phần lời nhạc phẩm ‘Tiền quân ca’”, *Văn nghệ* 15 (11 tháng 4-1992), 2).

³² Văn Cao, “Bài Tiền Quân Ca”, 4.

³³ Phí Văn Bái, “Văn Cao và những nốt nhạc đầu”, *Văn Cao: Cuộc đời và tác phẩm*, 171.

³⁴ Marr, *Vietnam 1945*, 233.

³⁵ Hoàng Đình Quý, “Bài hát Tiền quân ca đã vang trên đường phố trong Tổng khởi nghĩa 25-8-1945”, *Sài Gòn giải phóng*, 25/8/1989.

³⁶ Vũ Đình Hoè, *Hồi ký tập 1*, 313.

³⁷ Trần Huy Liệu, “Đi dự Quốc dân Đại hội ở Tân Trào”, *Tạp san Nghiên cứu Lịch sử*, 17/8/1960, 42.

³⁸ Một hồi ký nói rằng bài “Tiếng gọi thanh niên” của Lưu Hữu Phước cũng được hát ở lúc đầu buổi lễ (Đoàn Thêm 1967, 47).

³⁹ Văn Cao, “Bài Tiền Quân Ca”, 5; Văn Cao, “‘Tiền quân ca’ ngày ấy”, *Văn nghệ* 34, 25/8/1990, 1.

⁴⁰ Archimedes L.A. Patti, *Why Vietnam: Prelude to America's Albatross*, 198-199.